

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày 08/7/2025

V/v “tranh chấp hợp đồng vay
có cầm cố tài sản”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1996 (Theo giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Số B N, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ V, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2020, thông qua Hợp đồng cầm cố số PRM201001019NA14X, Công ty trách nhiệm hữu hạn S1 – Chi nhánh P1 (nay là Công ty Cổ phần S) (Sau đây viết tắt là Công ty) đã giải ngân cho bà Võ Thị Mỹ V vay số tiền 14.190.000 đồng; Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/10/2021, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí thẩm định tài sản là 3,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; P đăng ký và xóa giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng/lần (thu 01 lần). Bị đơn cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền 1.565.078 đồng vào ngày 28 hàng tháng (từ tháng 11/2020 đến tháng 10/2021).

Công ty nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên thông qua Hợp đồng cầm cố số PRM201001019NA14X, ngày 29/10/2020, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục Đ: 1388624304 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> với tài sản cầm cố là mô tô HONDA hiệu LEAD, biển số 85B1-291.13, số khung 4506DY102154, số máy JF45E0176136 được Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 15/4/2014 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Mỹ V.

Ngày 29/10/2020, bị đơn bà Võ Thị Mỹ V đã có Giấy ủy quyền cho Công ty với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền “quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số 85B1-291.13 và cũng trong ngày 29/10/2020 bà Võ Thị Mỹ V đã có đơn gửi Công ty xin mượn lại chiếc xe mang biển số 85B1-291.13 đã được cầm cố trong thời hạn 01 tháng từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/11/2020, nguyên đơn đã bàn giao tài sản cầm cố trên cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Võ Thị Mỹ V thanh toán được 08 kỳ, tổng số tiền gốc và lãi 12.528.000 đồng (nợ gốc 8.595.729 đồng, lãi trong hạn 904.331 đồng; phí thẩm định tài sản 2.991.940 đồng). Hợp đồng đã hết hạn nhưng bà Võ Thị Mỹ V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã ký. Tính đến ngày 08/7/2025, khách hàng trễ hạn 1439 ngày. Công ty nhiều lần tạo điều kiện cho bà Võ Thị Mỹ V thanh toán, tuy nhiên bà V không hợp tác, cố tình lẩn tránh không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà bà V đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 29/10/2020.

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2024, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Võ Thị Mỹ V phải giao trả lại cho Công ty xe HONDA hiệu LEAD, biển số 85B1-291.13, số khung 4506DY102154, số máy JF45E0176136.

Trường hợp bà Võ Thị Mỹ V không trả lại xe cầm cố thì bà V có nghĩa vụ thanh toán số tiền 10.250.000 đồng cho Công ty T1 đến ngày 03/10/2024. Ngoài ra, bà Võ Thị Mỹ V còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh, theo hợp đồng cầm cố đã ký ngày 29/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê H T người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Võ Thị Mỹ V thanh toán cho Công ty số tiền tính từ ngày trễ thanh toán đến ngày 08/7/2025 là 8.686.923 đồng (*Tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*). Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 4.294.243 đồng, tiền lãi trong hạn 95.901 đồng, Lãi suất quá hạn 4.296.779 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Mỹ V: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà V vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là là phường B, tỉnh Khánh Hòa) Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hợp đồng cầm cố số PRM201001019NA14X ngày 29/10/2020, phụ lục hợp đồng cầm cố cùng ngày 29/10/2020, giấy mượn xe ngày, Giấy uỷ quyền, phiếu đăng ký cầm cố cùng 29/10/2020, thấy rằng các giấy tờ trên đều có tên và chữ ký của bà Võ Thị Mỹ V. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 29/10/2020, bà Võ Thị Mỹ V có ký hợp đồng cầm cố với Công ty TNHH S1 (Nay là Công ty cổ phần S) tài sản cầm cố là mô tô HONDA hiệu LEAD, biển số 85B1-291.13, số khung: 4506DY1021154, số máy: JF45E0176136 được Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 15/4/2014 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị Mỹ V. Số tiền cầm cố 14.190.000 đồng; Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/10/2021, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí thẩm định tài sản là 3,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Võ Thị Mỹ V thanh toán được 08 kỳ (từ ngày 30/11/2020 đến 24/6/2021), tổng số tiền gốc và lãi 12.528.000 đồng (nợ gốc 8.595.729 đồng, lãi trong hạn 904.331 đồng; phí thẩm định tài sản 3,5%/tháng: 2.991.940 đồng).

[2.2] Đến hạn trả nợ bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Từ ngày 29/7/2021 đến nay, Công ty đã chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận là phù hợp với Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Tính đến ngày 08/7/2025 bà Võ Thị Mỹ V còn nợ Công ty số tiền 8.686.923 đồng (*Tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*). Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 4.294.243 đồng, tiền lãi trong hạn 95.901 đồng, Lãi suất quá hạn 4.296.779 đồng.

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Võ Thị Mỹ V vắng mặt, không cung cấp bất kỳ

tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 309, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay
2. Buộc bà Võ Thị Mỹ V có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 8.686.923 đồng (*Tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*). Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc: 4.294.243 đồng, tiền lãi trong hạn: 95.901 đồng, Lãi suất quá hạn: 4.296.779 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm; Bà Võ Thị Mỹ V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi bà Võ Thị Mỹ V thanh toán hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034925 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N cấp ngày 15/4/2014 cho bà Võ Thị Mỹ V.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ V phải chịu: 434.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 300.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003302 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hoà).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 5-Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Trâm

Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Xuân Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Liên Lê Đình Nguyên

Nguyễn Xuân Hùng